

Số: **384/2020/QĐST-HNGĐ**

*Châu Thành, ngày 13 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 459/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Số 58B ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh **Triệu Văn T1**, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Số 58B ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Triệu Văn T1.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Triệu Văn T1 thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Triệu Hồng P, sinh ngày 02/12/2010 và Triệu P2, sinh ngày 11/6/2015. Ghi nhận anh T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 (Một triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Hai bên đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000(Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị T tự nguyện chịu. Án phí cấp dưỡng là 150.000(Một trăm năm mươi nghìn) đồng anh T1 chịu nhưng chị Thủy tự nguyện chịu thay anh T1. Tổng cộng số tiền án phí mà chị T phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001426 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký tên và đóng dấu)

**Võ Ngọc Cẩm Sơn**